

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HỮU LŨNG  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Hải Đoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Phương Trinh.

Ông Trịnh Tuấn Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Thị Mai Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 25 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Long Văn Q. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**- Bị đơn:** Bà Hà Thị H. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Long Văn Q trình bày:*

Ông Long Văn Q và bà Hà Thị H đăng ký kết hôn ngày 29/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Hai bên được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn với nhau và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, hòa thuận, nhưng sau đó lấy nhau lâu mà không có con mặc dù vợ chồng đã đi khám và chữa trị bằng nhiều phương pháp nhưng vẫn không được nên mâu thuẫn vợ chồng cũng từ đó mà xảy ra.

Đến khoảng tháng 11/2021, thì cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng hơn, thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau, ông Q chung sống với một người phụ nữ khác. Từ tháng 11/2021 đến nay hai vợ chồng sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng có được gia đình nội ngoại hai bên khuyên bảo nhưng khúc mắc không thể hóa giải, thấy tình cảm vợ chồng không còn ông Long Văn Q yêu cầu được ly hôn với bà Hà Thị H.

Về con chung không có. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Hà Thị H trình bày:*

Về thời gian kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng ông Long Văn Q trình bày là đúng. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng bình thường. Đến khoảng tháng 11/2021, ông Q bỏ nhà đi chung sống với một người phụ nữ khác, từ đó cho đến nay mới về nhà một lần vào dịp tết Nguyên đán. Trong thời gian ông Q bỏ đi không quan tâm, hỏi han gì. Nay ông Q yêu cầu được ly hôn, bà H không đồng ý, mặc dù hiện nay về tình cảm hai bên không còn nhưng ông Q khi nộp đơn đến Tòa án yêu cầu ly hôn không nói một câu trước cho bà biết, như thế là không tôn trọng nhau, nên bà H không đồng ý ly hôn đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung không có. Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình, cho ông Long Văn Q được ly hôn với bà Hà Thị H. Về con chung không có, về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Long Văn Q và bà Hà Thị H, đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 9 năm 2006, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Xét thấy, tại phiên tòa cả hai bên đều thừa nhận từ tháng 11/2021, ông Long Văn Q bỏ nhà đi chung sống với một người phụ nữ khác, từ ngày bỏ đi cho đến nay hai vợ chồng không quan tâm, hỏi thăm gì về nhau, tình cảm vợ chồng không còn từ cả hai phía. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng

xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Long Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Long Văn Q được ly hôn với bà Hà Thị H.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Ông Long Văn Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận ông Long Văn Q đã nộp 300.000 đồng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0004137 ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Hải Đoàn**